



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(2)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn
Ngày quan trắc : 16/11/2023 Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Nhiệt độ ^{(a)(*)}	QCVN 46: 2012/BTNMT	0 ÷ 60°C
2	Độ ẩm ^{(a)(*)}	QCVN 46: 2012/BTNMT	15 ÷ 95 %RH
3	Tốc độ gió ^{(a)(*)}	QCVN 46: 2012/BTNMT	0,1 ÷ 40 m/s
4	Tiếng ồn ^{(a)(*)}	TCVN 7878-2:2010	35 ÷ 130 dBA

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Thời gian quan trắc	Tiếng ồn	Nhiệt độ	Độ ẩm	Tốc độ gió
Đơn vị	-	dBA	°C	%	m/s
1. Trước cổng trạm	10h10	62,2	-	-	-
2. 50 m ngoài hàng dưới gió	10h10	59,3	-	-	-
QCVN 26:2010/BTNMT	-	6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ - 6 giờ: 55	-	-	-
3. Phòng điều khiển	10h20	65,4	28,7	66,9	0,38
4. Khu vực thiết bị PVC	10h30	62,5	-	-	-
5. Tại khu vực gần cụm thiết bị nén	10h40	66,7	-	-	-
6. Tại khu vực gần với các cụm tách lỏng thủy ngân	10h50	64,8	-	-	-
QCVN 24:2016/BYT	-	≤ 85	-	-	-
QCVN 26:2016/BYT	-	-	18 – 32	40 – 80	0,2 – 1,5

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**


Nguyễn Thanh Sơn


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(2)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Độ rung
Ngày quan trắc : 16/11/2023 Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	Độ rung ^{(a)(*)}	TCVN 6963:2001	20 ÷ 150 dB

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Thời gian quan trắc	Độ rung
Đơn vị	-	dB
1. Khu vực gần cụm thiết bị nén	10h40	58
2. Khu vực gần với các cụm tách lỏng thủy ngân	10h50	54
Giá trị tối đa cho phép về mức gia tốc rung đối với hoạt động sản xuất thương mại dịch vụ tại khu vực thông thường (QCVN 27:2010/BTNMT)	-	6 giờ - 21 giờ: 70 21 giờ - 6 giờ: 60

Ghi chú:

(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(2)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Chất lượng không khí
Ngày lấy mẫu : 16/11/2023
Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích	Giới hạn phát hiện/ Phạm vi đo
1	SO ₂ ^(a)	TCVN 5971: 1995	10,0 µg/m ³
2	Pb ^(Δ)	US EPA Compendium Method IO-3.2	5,0×10 ⁻⁵ mg/m ³
3	VOCs ^(Δ) - Toluen* - o-Xylen* - m, p-Xylen*	NIOSH Method 1501 NIOSH Method 1501 NIOSH Method 1501	0,007 mg/m ³ 0,0073 mg/m ³ 0,0064 mg/m ³

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

Vị trí lấy mẫu	SO ₂	Pb	VOCs
Đơn vị	mg/m ³	mg/m ³	mg/m ³
1. Trước cổng trạm	0,034	KPH	KPH
2. 50 m ngoài hàng dưới gió	-	KPH	-
QCVN 05:2023/BTNMT	0,35	-	-
3. Khu vực thiết bị PVC	0,037	-	-
4. Tại khu vực gần cụm thiết bị nén	-	KPH	1,21
QCVN 03:2019/BYT^(**)	2,5	-	-
Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT	-	0,05	-

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(**): Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc thực tế của công ty (12 giờ/ngày)

^(Δ): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



Nguyễn Thị Thương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY
ANN ARBOR, MICHIGAN 48106-1000
TEL: (313) 763-7000 FAX: (313) 763-7001
WWW: WWW.LIBRARY.MICHIGAN.EDU

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY
ANN ARBOR, MICHIGAN 48106-1000
TEL: (313) 763-7000 FAX: (313) 763-7001
WWW: WWW.LIBRARY.MICHIGAN.EDU

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY
ANN ARBOR, MICHIGAN 48106-1000
TEL: (313) 763-7000 FAX: (313) 763-7001
WWW: WWW.LIBRARY.MICHIGAN.EDU

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY
ANN ARBOR, MICHIGAN 48106-1000
TEL: (313) 763-7000 FAX: (313) 763-7001
WWW: WWW.LIBRARY.MICHIGAN.EDU

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY
ANN ARBOR, MICHIGAN 48106-1000
TEL: (313) 763-7000 FAX: (313) 763-7001
WWW: WWW.LIBRARY.MICHIGAN.EDU

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARY
ANN ARBOR, MICHIGAN 48106-1000
TEL: (313) 763-7000 FAX: (313) 763-7001
WWW: WWW.LIBRARY.MICHIGAN.EDU



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(2)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Khí thải
Ngày quan trắc : 16/11/2023
Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo
1	Lưu lượng ^{(a) (*)}	US EPA Method 2	0 ÷ 4.966.000 m ³ /h
2	Bụi (PM) ^(Δ)	US EPA Method 5	1,2 mg/Nm ³
3	NO _x ^{(a) (*)} - NO ₂	HD-QT-05	0 ÷ 940 mg/Nm ³
4	SO ₂ ^{(a) (*)}	HD-QT-05	0 ÷ 13.100 mg/Nm ³
5	CO ^{(a) (*)}	HD-QT-05	0 ÷ 11.400 mg/Nm ³
6	VOCs ^(Δ) - Toluene - m,p-Xylen - o-Xylen	PD CEN/TS 13649 PD CEN/TS 13649 PD CEN/TS 13649	0,040 mg/Nm ³ 0,050 mg/Nm ³ 0,060 mg/Nm ³

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Lưu lượng	Bụi	CO	SO ₂	NO _x	VOCs
Đơn vị	m ³ /h	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³	mg/Nm ³
1. Khí thải tại vị trí xả tuabin	4.723	21	7,18	0	6,77	5,4
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Cột B) (Kp=1; Kv=1)	-	200	1.000	500	850	-

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

^(Δ): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ lấy mẫu và phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

*HD-QT-05: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo Nhiệt độ, Áp suất, NO, NO₂, SO₂, CO, CO₂ và O₂ tại hiện trường

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**


Nguyễn Thanh Sơn

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thị Sương



1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY
5301 SOUTH CAMPUS DRIVE
CHICAGO, ILLINOIS 60637

RECEIVED
JAN 10 1964
FROM
JAN 10 1964

TO
JAN 10 1964

FROM
JAN 10 1964

RECEIVED
JAN 10 1964

TO
JAN 10 1964

RECEIVED
JAN 10 1964

TO
JAN 10 1964

RECEIVED
JAN 10 1964

TO
JAN 10 1964

RECEIVED
JAN 10 1964

TO
JAN 10 1964

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY
5301 SOUTH CAMPUS DRIVE
CHICAGO, ILLINOIS 60637



Số: 0243(2)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải khu sản xuất
Ngày lấy mẫu : 16/11/2023
Mã số mẫu : NT16/02/16.11.2023

Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL)/ Phạm vi đo	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	Nhiệt độ ^(a) (*)	°C	32,5	4 ÷ 55	-	SMEWW 2550B:2017
2	pH ^(a) (*)	-	7,14	2 ÷ 12	5 - 9	TCVN 6492:2011
3	DO ^(Δ)	mg/L	1,46	0,09	-	TCVN 7324:2004
4	BOD ₅ ^(a)	mg/L	35,4	1,0	60	SMEWW 5210B:2017
5	TSS ^(a)	mg/L	32,0	4,0	120	TCVN 6625:2000
6	Sắt ^(a)	mg/L	0,525	0,05	-	SMEWW 3500-Fe.B:2017
7	Tổng Nito ^(a)	mg/L	15,1	2,0	-	TCVN 6638:2000
8	Tổng Phospho ^(a)	mg/L	2,27	0,03	-	SMEWW 4500-P.B&E:2017
9	Pb ^(Δ)	mg/L	KPH	0,0023	-	SMEWW 3111.B:2023
10	Cd ^(Δ)	mg/L	KPH	0,00015	-	SMEWW 3111.B:2023
11	Zn ^(Δ)	mg/L	KPH	0,0030	-	SMEWW 3111.B:2023
12	Ni ^(Δ)	mg/L	KPH	0,015	-	SMEWW 3111.B:2023
13	Hg ^(Δ)	mg/L	KPH	25×10 ⁻⁵	-	TCVN 7877:2008
14	Cr ^(Δ)	mg/L	KPH	0,015	-	SMEWW 3111.B:2023
15	Mn ^(Δ)	mg/L	KPH	0,015	-	SMEWW 3111.B:2023
16	Coliform ^(a)	MPN/100mL	2.100	2	5.000	SMEWW 9221B:2017

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

^(Δ): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Thanh Sơn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(2)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Phiêu sinh vật – thực vật nổi
Ngày lấy mẫu : 16/11/2023
Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Phương Pháp thử nghiệm
1	Thực vật nổi ^(A)	SMEWW 10200B:2017

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC

STT	TÊN KHOA HỌC	MẬT ĐỘ (Tế bào/L)
	CHRYSTOPHYTA	
	Bacillariophyceae	
1	<i>Coscinodiscus centralis</i>	410
2	<i>Coscinodiscus lineatus</i>	50
3	<i>Coscinodiscus</i> sp.	1.320
4	<i>Rhizosolenia setigera</i>	45
5	<i>Rhizosolenia alata</i>	35
6	<i>Rhizosolenia</i> sp.	1.210
7	<i>Thalassionema nitzschioides</i>	570
8	<i>Nitzschia</i> sp.	275
9	<i>Thalassionema nitzschioides</i>	2.220
10	<i>Skeletonema costatum</i>	840
11	<i>Dithylum brightwellii</i>	1.500
12	<i>Dithylum</i> sp.	120
13	<i>Thalassiosira</i> sp.	50
14	<i>Cyclotella comta</i>	55
15	<i>Synedra ulna</i>	450
16	<i>Planktoniella blanda</i>	25
17	<i>Cymbella</i> sp.	+
18	<i>Navicula</i> sp.	+
19	<i>Pleurosigma angulatum</i>	35
20	<i>Pleurosigma</i> sp.	1.410
Tổng số loài		20
Tổng số tế bào/lít		10.620

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

*: Loài chỉ thấy ở mẫu định tính, không thấy ở mẫu định lượng

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn

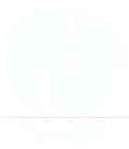
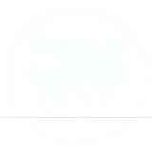


Nguyễn Thị Suong

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.

YATIRIM MENKUL DEĞERLER A.Ş.



Số: 0243(2)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –
TRAM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Phiêu sinh vật – động vật nổi
Ngày lấy mẫu : 16/11/2023
Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Phương Pháp thử nghiệm
1	Động vật nổi ^(A)	SMEWW 10300B:2017

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC

STT	TÊN KHOA HỌC	MẬT ĐỘ (cá thể/m ³)
	Phylum PROTOZOA	
	Class Lobosa	
	Order Arcellinida	
	Family Diffugiidae	
1	<i>Diffugia lanceolata</i> Penard, 1890	62
2	<i>Diffugia lebes</i> Penard, 1899	+
	Phylum ROTIFERA	
	Class MONGONONTA	
	Order Ploima	
	Family Lecanidae	
3	<i>Lecane syngenes</i> Hauer, 1938	62
4	<i>Lecane</i> sp.	120
	Phylum ARTHROPODA	
	Class COPEPODA	
	Order Calanoida	
	Family Scolecitrichidae	
5	<i>Scolecithrix danae</i> (Lubbock, 1856)	496
	Family Pontellidae	
6	<i>Labidocera euchaeta</i> Giesbrecht, 1889	62
	Order Cyclopoida	
	Family Cyclopidae	
7	<i>Accanthocyclops</i> sp.	+
8	<i>Thermocyclops hyalinus taihokuensis</i>	372
9	<i>Thermocyclops</i> sp.	120
	LARVA	
10	Ấu trùng nhóm Copepoda	992
11	Bivalvia	62
	Tổng số loài	11
	Tổng số cá thể/m³	2348

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

*: Loài chỉ thấy ở mẫu định tính, không thấy ở mẫu định lượng

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(2)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Động vật đáy
Ngày lấy mẫu : 16/11/2023
Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Phương Pháp thử nghiệm
1	Động vật đáy ^(A)	SMEWW 10500B:2017

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC

STT	TÊN KHOA HỌC	MẬT ĐỘ (cá thể/m ²)
	Ngành MOLLUSCA	
	Lớp Gastropoda	
	Bộ Littorinimorpha	
	Họ Littorinidae	
1	<i>Littoraria scabra</i> (Linnaeus, 1758)	4
	Ngành ARTHROPODA	
	Lớp Malacostraca	
	Bộ Decapoda	
	Họ Ocypodidae	
2	<i>Ocypode</i> sp.	6
	Tổng số loài	2
	Tổng số cá thể/m²	10

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



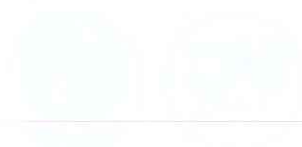
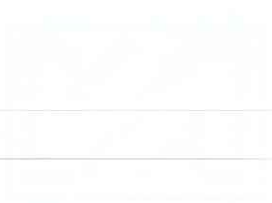
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY

1954-1955
JANUARY 1955
JANUARY 1955

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY

1954-1955
JANUARY 1955
JANUARY 1955

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY

1954-1955
JANUARY 1955
JANUARY 1955

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY

1954-1955
JANUARY 1955
JANUARY 1955

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY

1954-1955
JANUARY 1955
JANUARY 1955

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY

1954-1955
JANUARY 1955
JANUARY 1955

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(6)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước cấp sinh hoạt tại LFS
Ngày nhận mẫu : 16/11/2023
Mã số mẫu : 2311002(1)
Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ)/ Phạm vi đo	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1	pH ^(b) (28,9°C)	-	6,95	2 – 12	6,0 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	Độ đục ^(b)	NTU	0	0 – 1000	2	SMEWW 2130B:2017
3	Độ màu ^(b)	Pt-Co	0	0 – 500	15	HD-QT-19*
4	Hàm lượng Amoni ^(b) (tính theo N)	mg/L	KPH	0,2	0,3	SMEWW 4500-NH ₃ -B&F:2017
5	COD	mg/L	KPH	9,9	-	SMEWW 5220C:2017
6	Hàm lượng Clorua ^(b)	mg/L	62,75	12	250	TCVN 6194:1996
7	Độ cứng tổng số ^(b) (tính theo CaCO ₃)	mg/L	55,25	3,0	300	SMEWW 2340C:2017
8	Hàm lượng Nitrat ^(b) (tính theo N)	mg/L	0,561	0,1	2	TCVN 6180:1996
9	Hàm lượng Nitrit ^(b) (tính theo N)	mg/L	KPH	0,03	0,05	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2017
10	Hàm lượng sắt tổng số ^(b)	mg/L	KPH	0,15	0,3	TCVN 6177:1996
11	Hàm lượng Sunfate ^(b)	mg/L	KPH	3,0	250	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E:2017
12	TS ^(A)	mg/L	118	5,0	-	SMEWW 2540B:2017
13	Hàm lượng Florua ^(A)	mg/L	0,11	0,006	1,5	SMEWW 4110B:2017
14	PO ₄ ²⁻ (tính theo P) ^(A)	mg/L	KPH	0,011	-	TCVN 6202:2008
15	E. coli ^(A)	CFU/250mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	< 1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(b): Các chỉ tiêu đã được Valas công nhận

^(A): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet, Vimcerts 026)

*HD-QT-19: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo Độ màu

⁽ⁱ⁾: Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(8)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU –
TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Ánh sáng
Ngày quan trắc : 16/11/2023
Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp xác định
1	Ánh sáng(*)	TCVN 5176:1990

KẾT QUẢ ĐO ÁNH SÁNG

Điểm đo	Ánh sáng
Đơn vị	Lux
1. Phòng điều khiển	547
QCVN 22:2016/BYT	≥ 500

Ghi chú:

(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES



RECEIVED

1954

PHYSICS DEPARTMENT

TO THE PHYSICS DEPARTMENT
FROM THE PHYSICS DEPARTMENT
RE: [illegible]
DATE: [illegible]

RECEIVED

TO THE PHYSICS DEPARTMENT
FROM THE PHYSICS DEPARTMENT
RE: [illegible]
DATE: [illegible]

TO THE PHYSICS DEPARTMENT
FROM THE PHYSICS DEPARTMENT
RE: [illegible]
DATE: [illegible]

TO THE PHYSICS DEPARTMENT
FROM THE PHYSICS DEPARTMENT
RE: [illegible]
DATE: [illegible]



**CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**

Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, Q. 12, TP. HCM, VN

Liên hệ: 0982.097.050

MST: 0316.727.024

Email: admin@moitruongnamviet.vn

Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Số: 0243(9)-11.2023/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY KHÍ CÀ MAU – TRẠM TIẾP BỜ (LFS)
Địa chỉ : Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
Loại mẫu : Nước thải khu sản xuất
Ngày lấy mẫu : 16/11/2023
Mã số mẫu : NT16/02/16.11.2023

Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (LOQ)/ Phạm vi đo	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2)	Phương pháp phân tích
1	DO ^(b)	mg/L	3,3	0 – 16	-	TCNV 7325:2016

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được VALAS công nhận

KPH: Không phát hiện

**PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thanh Sơn



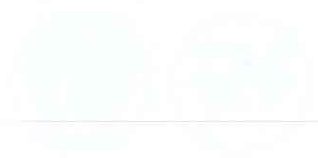
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



WORLD PEACE



WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE

WORLD PEACE